

Số: 2815/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 3
và 3 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ đã ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026² đề ra mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC,... với những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 và hai con số cho những năm tiếp theo. Đồng thời, đã chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương tập trung giải quyết đầy đủ, đúng quy định các TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27 tháng 02 năm 2025; điều chỉnh hoặc nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo thẩm quyền, bảo đảm tính kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh và việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn³.

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025

³ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08/3/2025

thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06⁴ trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06. Tại Phiên họp lần thứ nhất⁵, Ban Chỉ đạo đã thống nhất quan điểm, tư tưởng chỉ đạo chuyển đổi từ trạng thái bị động trong tiếp nhận, giải quyết TTHC sang trạng thái chủ động, tích cực phục vụ nhân dân và chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cắt giảm TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội⁶ và Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06⁷ với nhiều nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã tiếp nhận, chỉ đạo xử lý các kiến nghị, đề xuất của các hiệp hội, hội doanh nghiệp trong nước và nước ngoài về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế⁸.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

- Các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **137** TTHC tại **32** dự thảo VBQPPL⁹, thực hiện thẩm định **83** TTHC quy định tại **18** dự thảo VBQPPL¹⁰. Tính trong 3 tháng đầu năm, có **241** TTHC tại **63** dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động và **258** TTHC tại **90** dự thảo VBQPPL được thẩm định¹¹.

- Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **36** TTHC và **10** quy định kinh doanh (QĐKD) tại **10** dự thảo VBQPPL¹², trong đó, đề nghị không quy định **07** TTHC, sửa đổi bổ sung **18** TTHC và **01** QĐKD, chiếm **56,5%** (26/46 TTHC, QĐKD), nâng tổng số TTHC, QĐKD được thẩm tra trong 3 tháng đầu năm là **265** TTHC, **29** QĐKD tại **34** VBQPPL, trong đó đã đề nghị không quy định **10** TTHC, sửa đổi, bổ sung **153** TTHC, **06** QĐKD (chiếm 57,5 %).

⁴ Thành lập theo Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ làm Phó Trưởng ban; Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là thành viên.

⁵ Tổ chức ngày 18/3/2025.

⁶ Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025.

⁷ Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 14/3/2025.

⁸ Văn bản số 29/TCTCCTTHC ngày 26/3/2025.

⁹ Gồm: 01 dự thảo Luật, 25 dự thảo Nghị định, 03 dự thảo Thông tư, 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 02 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm: 01 dự thảo Luật, 09 dự thảo Nghị định, 03 dự thảo Quyết định của TTgCP, 02 Thông tư, 01 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 02 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹¹ Gồm: 04 dự thảo Luật, 23 dự thảo Nghị định, 04 dự thảo Quyết định của TTgCP, 25 Thông tư, 07 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 27 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

¹² Gồm: 01 dự thảo luật, 09 dự thảo Nghị định.

- Về việc quy định TTHC tại bộ, cơ quan, địa phương: Trong tháng, có **10** bộ, cơ quan¹³ công bố **23** Quyết định để quy định mới **80** TTHC, sửa đổi, bổ sung **82** TTHC và bãi bỏ **231** TTHC quy định tại **25** VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; có **05** địa phương¹⁴ ban hành **06** Quyết định để công khai **06** TTHC mới, bãi bỏ **07** TTHC tại **05** VBQPPL thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) *Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:*

Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ ban hành **01** Nghị định¹⁵ để cắt giảm, đơn giản hóa **14** TTHC, nâng tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa trong 3 tháng đầu năm là **18** QĐKD tại **02** VBQPPL. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **3.241/15.763** QĐKD (Gồm: 1.778 TTHC, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại **275** VBQPPL¹⁶, đạt **20,5%** (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

(2) *Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

Các bộ, cơ quan tiếp tục thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC. Trong 3 tháng đầu năm, 03 bộ (Y tế, Công Thương, Tư pháp) đã phân cấp **36** TTHC tại **11** VBQPPL¹⁷. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, cơ quan đã phân cấp được **388/699** TTHC tại **92** VBQPPL¹⁸, đạt 56%; Bộ Ngoại giao chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **311** TTHC tại **111** VBQPPL¹⁹ (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

(3) *Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

- Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố bổ sung 51 TTHC nội bộ (gồm: 31 TTHC nhóm A và 20 TTHC nhóm B); các bộ, cơ quan cũng đã chủ động rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo thẩm quyền.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ²⁰.

¹³ 10 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

¹⁴ 05 địa phương gồm: Tp Đà Nẵng, Bình Thuận, Sóc Trăng, Thanh Hóa, Tiền Giang

¹⁵ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025

¹⁶ Gồm: 20 Luật, 81 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 168 Thông tư và 02 văn bản khác

¹⁷ Gồm: 05 Nghị định và 06 Thông tư

¹⁸ Gồm: 02 Luật, 34 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 53 Thông tư.

¹⁹ Gồm: 33 Luật, 36 Nghị định, 05 QĐ của TTgCP, 40 Thông tư, TTLT và 01 văn bản khác.

²⁰ Như: Bình Dương, Bình Phước, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Quảng Nam,...

(4) *Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định²¹ để thực thi phương án đơn giản hóa 02 TTHC, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 3 tháng đầu năm 2025 là **70** TTHC tại **07** VBQPPL. Tính đến nay, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là **971/1.084** TTHC tại **355** VBQPPL²², đạt **90%**. Còn **113** TTHC cần phải tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 13 Nghị định, 25 Thông tư, Thông tư liên tịch (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

(5) *Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:*

Tính đến nay, có **04** bộ²³ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **13/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt 12%; **08** bộ, cơ quan²⁴ chưa thực thi phương án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn 95 TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại 35 VBQPPL²⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC²⁶

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC:

- Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt **64,5%** và tại các địa phương đạt **25,05%**.

- Tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành đạt **40,3%** (2.172.063/5.384.952 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **73,6%** (2.056.669/ 2.792.472 hồ sơ).

b) Kết quả tiến độ, kết quả giải quyết TTHC:

Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **10,83%** (235.234/2.172.063 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **85,46%** (1.757.629/2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hoặc trước hạn tại các bộ, ngành tăng 3,64% và tại các địa phương giảm 0,27%.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **66,45%** (1.448.673/2.180.247 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **49,66%** (1.021.285 /2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành tăng 12,96% và tại các địa phương tăng 6,58%.

²¹ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025

²² Gồm: 08 Luật, 60 Nghị định, 02 Quyết định, 216 Thông tư.

²³ 04 bộ gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ

²⁴ 08 bộ, cơ quan gồm: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

²⁵ Gồm: 06 Luật, 16 Nghị định, 13 Thông tư.

²⁶ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 25 tháng 3 năm 2025

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 46,39% (148/319 TTHC) và tại các địa phương đạt 78,59% (690/878 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 60,4% (230.787/382.107 hồ sơ) và tại các địa phương đạt 55,53% (955.312/1.720.292 hồ sơ).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **65,68%** (1.502.813/2.288.228 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **61,14%** (1.257.447/2.056.669 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ số hóa tại các bộ, ngành tăng 12,18% và tại các địa phương tăng 12,33%.

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **68,49%** (1.567.123 kết quả giải quyết TTHC/2.288.228 kết quả cần cấp) và tại các địa phương đạt **63,21%** (1.300.020 kết quả giải quyết TTHC/2.056.669 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,95%** (44.604/2.287.384 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **30,45%** (656.999/2.157.632 hồ sơ).

4. Về triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh²⁷, đến nay, 05/05 địa phương (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh) đã thông qua Nghị quyết về việc thí điểm thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; 04/05²⁸ địa phương đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức và đưa các Trung tâm và chi nhánh đi vào hoạt động. Theo đó, tại thành phố Hà Nội từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, 12 chi nhánh của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố đã đi vào hoạt động, với mục tiêu đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tại Bình Dương, Bắc Ninh, Quảng Ninh việc triển khai Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp thực hiện trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã trước đây.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **9.843** PAKN về quy định và hành vi hành chính (chưa bao gồm 18.237 PAKN từ tháng 02/2025 chuyển sang). Trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về hồ sơ liên thông giải quyết TTHC (khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi), đăng ký xe lắp ráp trong nước, chậm trả giấy phép lái xe... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã

²⁷ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ.

²⁸ Tp. Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định.

xem xét, trả lời **6.918/28.080** PAKN, đạt **25%**. Số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là 21.162 PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

b) Kết quả xử lý những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng:

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VII*); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng, các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như sự vào cuộc tích cực của các bộ, cơ quan, địa phương trong cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số quốc gia²⁹; đồng thời, phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ³⁰.

Văn phòng Chính phủ đã kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,... để các cơ quan thông tấn, báo chí theo dõi, cập nhật và đưa tin, bài về tình hình, kết quả trong công tác này, trong đó, tập trung tuyên truyền về Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác cải cách TTHC đã được các bộ, cơ quan, địa phương tích cực, chủ động triển khai thực hiện, trong đó tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 được ban hành thể hiện quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 và tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

²⁹ Trong tháng, Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện 250 tin, bài, ảnh và videoclip tuyên truyền. Trong đó, một số tin, bài nổi bật như: Triển khai Chatbot AI hỗ trợ người dân trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Phước; Hà Nội cấp đổi giấy phép lái xe tại 32 đại lý dịch vụ công trực tuyến; Giao dịch bất động sản qua hình thức điện tử để tăng tính minh bạch...

³⁰ Một số tin, bài như: Điểm nghẽn thẻ chế và các giải pháp đột phá để phát triển; Hiệp hội VASEP: Dự thảo sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thêm nhiều thủ tục hành chính...

Văn phòng Chính phủ đã khẩn trương ban hành Kế hoạch³¹; các bộ, cơ quan, địa phương đang tích cực xây dựng, ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình này bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Một số bộ, ngành chậm công bố, công khai TTHC hoặc công bố, công khai TTHC chưa đầy đủ so với quy định, làm ảnh hưởng đến việc công bố danh mục TTHC tại các địa phương, nhất là sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ và các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh³².

(2) Nhiều phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD, phân cấp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhưng còn chậm được thực thi. Việc công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu; các bộ có sự thay đổi về tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp chưa thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC nội bộ sau khi sắp xếp; một số địa phương nhận diện và công bố chưa đầy đủ số lượng TTHC nội bộ; 08/12 bộ, cơ quan³³ chưa thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

(3) Việc triển khai thực hiện thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh còn chậm.

(4) Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả đã được số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành³⁴.

(5) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC cho người dân, doanh nghiệp vẫn còn thấp, để tồn tại nhiều PAKN chưa được xử lý.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ cụ thể vẫn chưa thực sự quyết liệt; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thói quen làm việc theo phương thức truyền thống, chưa theo kịp với tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ; một số hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin chưa được quan tâm đầu tư, nâng cấp kịp thời...

³¹ Quyết định số 121/QĐ-VPCP ngày 31/3/2025

³² Theo phản ánh của các địa phương (Bình Phước, Cà Mau, Lai Châu, Quảng Bình, Bắc Ninh...) trong 3 tháng đầu năm, một số bộ, cơ quan chậm công bố, công khai TTHC, hoặc công bố chưa đầy đủ so với quy định, như: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương,...

³³ Gồm các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

³⁴ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,95% và tại các địa phương đạt 30,45%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 4 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó tập trung hoàn thành trong tháng 4 năm 2025 các nhiệm vụ: (i) Thống kê danh mục TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; (ii) Công bố, công khai đầy đủ các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; công bố, công khai TTHC nội bộ trong từng bộ, ngành, địa phương; rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC nội bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Tiếp tục công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Rà soát, xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các VBQPPL theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hoá QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo các phương án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tổ chức hiệu quả, khoa học, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 05 địa phương (*Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh*). Tp. Hồ Chí Minh khẩn trương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công.

4. Tiếp tục làm tốt công tác tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

5. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, cộng đồng doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn

giảm hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, TTHC nội bộ, phân cấp giải quyết TTHC, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu đề ra và phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp, tinh gọn.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II và tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VIII kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Tổ công tác cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn